

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/05/2026

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.

2. Ông Tô Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: **Bà Châu Ngọc Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST –HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Văn Trúc L, sinh năm 1994 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Chùa Phật, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Văn Trúc L về nộp các văn bản tố tụng:
Bà Nguyễn Kim Thùy, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp Xẻo Ngay, xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Văn Trúc L: Bà Hồ Huỳnh Tổ Hiền, sinh ngày 26/07/1982 - Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Thái Sơn - Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (*Có đơn xin vắng mặt*)

*** Bị đơn:** Ông Võ Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Chùa Phật, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là bà Văn Trúc L trình bày: Bà và ông Võ Nguyễn Quốc T xây dựng hôn nhân vào năm 2024, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 22/08/2022 tại UBND

phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Hai vợ chồng bà không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng bà hiện tại đã sống Lthân với nhau. Trong thời gian sống Lthân hai vợ chồng bà đều có cuộc sống riêng, không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay bà yêu cầu Lhôn với ông Võ Nguyễn Quốc T. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

* Đối với bị đơn là ông Võ Nguyễn Quốc T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu ông Võ Nguyễn Quốc T cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà Văn Trúc L, nhưng ông Võ Nguyễn Quốc T không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Trúc L, cho bà Văn Trúc L được Lhôn với ông Võ Nguyễn Quốc T; Về con chung: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xét, giải quyết; Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp Lhôn giữa nguyên đơn là bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa, bà Văn Trúc L là nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Văn Trúc L là bà Hồ Huỳnh Tố Hiền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Võ Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Nguyễn Quốc T theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu của khởi kiện của bà Văn Trúc L, nhưng ông Võ Nguyễn Quốc T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Văn Trúc L, bà Hồ Huỳnh Tố Hiền và ông Võ Nguyễn Quốc T là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T, xét thấy giữa bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống L thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Văn Trúc L, cho bà Văn Trúc L được L hôn với ông Võ Nguyễn Quốc T.

[2.2] *Về con chung*: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch*: Bà Văn Trúc L phải chịu là 300.000 đồng. Bà Văn Trúc L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007242 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

[4] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Trúc L, cho bà Văn Trúc L được L hôn với ông Võ Nguyễn Quốc Thăng.

2. Về con chung: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Trúc L và ông Võ Nguyễn Quốc T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Văn Trúc Lphải chịu là 300.000 đồng. Bà Văn Trúc Lđã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007242 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- UBND xã Hòa Bình
- Phòng THADS khu vực 7- Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam